# Chi tiết mã HS 8704.31

| | |
|---|---|
| **Mã HS** | 8704.31 |
| **Mô tả hàng hóa** | Xe có động cơ dùng để chở hàng / - Loại khác, chỉ sử dụng động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - Khối lượng toàn bộ theo thiết kế (SEN) không quá 5 tấn: |
| **Đơn vị** | |
| **Thời điểm tạo** | 11/11/2026 05:11:32 |
| **Phiên bản dữ liệu** | 2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx |
| **Trạng thái xác minh** | Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh. |
| **Liên kết** | https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/870431/ |

## 12 dòng thuế thuộc 8704.31

| Mã HS | Mô tả hàng hóa | Đơn vị | Thuế NK thông thường | MFN | VAT |
|---|---|---|---|---|---|
| 8704.31.11 | Xe có động cơ dùng để chở hàng / - Loại khác, chỉ sử dụng động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - Khối lượng toàn bộ theo thiết kế (SEN) không quá 5 tấn: / - - - Dạng CKD (SEN): / - - - - Ô tô tải đông lạnh (1) | chiếc | 150% thuế MFN | Theo hướng dẫn tại điểm b.5.3 và b.5.4 khoản 2.2 Chương 98 | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 8704.31.12 | Xe có động cơ dùng để chở hàng / - Loại khác, chỉ sử dụng động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - Khối lượng toàn bộ theo thiết kế (SEN) không quá 5 tấn: / - - - Dạng CKD (SEN): / - - - - Ô tô pick-up (1) | chiếc | 150% thuế MFN | Theo hướng dẫn tại khoản 1.1 Chương 98 | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 8704.31.13 | Xe có động cơ dùng để chở hàng / - Loại khác, chỉ sử dụng động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - Khối lượng toàn bộ theo thiết kế (SEN) không quá 5 tấn: / - - - Dạng CKD (SEN): / - - - - Xe ba bánh (SEN) | chiếc | 150% thuế MFN | Theo hướng dẫn tại khoản 1.1 Chương 98 | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 8704.31.19 | Xe có động cơ dùng để chở hàng / - Loại khác, chỉ sử dụng động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - Khối lượng toàn bộ theo thiết kế (SEN) không quá 5 tấn: / - - - Dạng CKD (SEN): / - - - - Loại khác | chiếc | 150% thuế MFN | Theo hướng dẫn tại khoản 1.1 Chương 98 | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 8704.31.21 | Xe có động cơ dùng để chở hàng / - Loại khác, chỉ sử dụng động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - Khối lượng toàn bộ theo thiết kế (SEN) không quá 5 tấn: / - - - Loại khác: / - - - - Ô tô tải đông lạnh (1) | chiếc | 30% | 20% | 8 / 10 (nhiều mức) |

| Mã HS | Mô tả hàng hóa | Đơn vị | Thuế NK thông thường | MFN | VAT |
|---|---|---|---|---|---|
| 8704.31.22 | Xe có động cơ dùng để chở hàng / - Loại khác, chỉ sử dụng động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - Khối lượng toàn bộ theo thiết kế (SEN) không quá 5 tấn: / - - - Loại khác: / - - - - Ô tô thu gom phế thải có bộ phận nén phế thải | chiếc | 30% | 20% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 8704.31.23 | Xe có động cơ dùng để chở hàng / - Loại khác, chỉ sử dụng động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - Khối lượng toàn bộ theo thiết kế (SEN) không quá 5 tấn: / - - - Loại khác: / - - - - Ô tô xi téc; ô tô chở xi măng kiểu bồn | chiếc | 30% | 20% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 8704.31.24 | Xe có động cơ dùng để chở hàng / - Loại khác, chỉ sử dụng động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - Khối lượng toàn bộ theo thiết kế (SEN) không quá 5 tấn: / - - - Loại khác: / - - - - Ô tô bọc thép để chở hàng hóa có giá trị | chiếc | 15% | 10% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 8704.31.25 | Xe có động cơ dùng để chở hàng / - Loại khác, chỉ sử dụng động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - Khối lượng toàn bộ theo thiết kế (SEN) không quá 5 tấn: / - - - Loại khác: / - - - - Ô tô chở bùn có thùng rời nâng hạ được(SEN) | chiếc | 30% | 20% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 8704.31.26 | Xe có động cơ dùng để chở hàng / - Loại khác, chỉ sử dụng động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - Khối lượng toàn bộ theo thiết kế (SEN) không quá 5 tấn: / - - - Loại khác: / - - - - Ô tô pick-up (1) | chiếc | 105% | 70% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 8704.31.27 | Xe có động cơ dùng để chở hàng / - Loại khác, chỉ sử dụng động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - Khối lượng toàn bộ theo thiết kế (SEN) không quá 5 tấn: / - - - Loại khác: / - - - - Xe ba bánh (SEN) | chiếc | 105% | 70% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 8704.31.29 | Xe có động cơ dùng để chở hàng / - Loại khác, chỉ sử dụng động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - Khối lượng toàn bộ theo thiết kế (SEN) không quá 5 tấn: / - - - Loại khác: / - - - - Loại khác | chiếc | 105% | 70% | 8 / 10 (nhiều mức) |

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.